

TRƯỜNG THPT SỐ 1 LÊ HỒNG PHONG

TỔ NGŨ VĂN

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ II- KHỐI 12

NH: 2025-2026

- I. Hình thức: Tự luận 100%
- II. Thời gian: 90 phút
- III. Bảng năng lực và cấp độ tư duy

TT	Kỹ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức		Mức độ nhận thức			Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
1	Đọc hiểu	Đọc hiểu văn bản tản văn.		2	2	1	5
		Tỉ lệ		10%	20%	10%	40%
2	Viết	1	Viết đoạn văn nghị luận văn học: làm rõ hình tượng văn học qua 1 đoạn ngữ liệu văn học(Khoảng 200 chữ)			1	1
		Tỉ lệ		10%	5%	5%	20%
		2	Viết bài văn nghị luận bàn luận về cách ứng xử trong gia đình, xã hội của người trẻ hiện nay.(Khoảng 500 chữ).			1	1
		Tỉ lệ		20%	5%	15%	40%
Tổng				2	2	3	
				40%	30%	30%	100%

IV. Bản đặc tả:

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ Kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số lượng câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1.	Đọc hiểu	1. Tản văn	Nhận biết: - Chỉ ra dấu hiệu nhận biết của thể loại -Liệt kê được các chi	Theo ma trận ở trên.			

			tiết có tính xác thực trong văn bản. Thông hiểu: - Nêu tác dụng của ngôn ngữ trang trọng trong câu văn. - Nhận xét được thái độ, tình cảm tác giả. Vận dụng: Nêu được bài học/ thông điệp và lí giải vì sao.	
2.	Viết	1. Viết đoạn văn giới thiệu khái quát về văn bản văn học	Nhận biết: -Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của đoạn văn nghị luận. - Xác định đúng vấn đề nghị luận - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một đoạn văn . Thông hiểu: - Làm rõ được hình tượng văn học qua một đoạn ngữ liệu bằng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Vận dụng: --Nhận xét, đánh giá được vấn đề bàn luận - Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.	
		2.	Nhận biết:	

		Viết bài văn nghị luận bàn luận về cách ứng xử của người trẻ trong gia đình, xã hội hiện nay	- Giới thiệu và xác định đúng vấn đề nghị luận - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn thuyết minh Thông hiểu: - Bàn luận được vấn đề nghị luận ở các khía cạnh khác nhau. Vận dụng: - liên hệ vấn đề nghị luận với thực tế đời sống trong cách ứng xử của người trẻ hiện nay. - Sử dụng kết hợp các phương thức biểu đạt để tăng sức thuyết phục cho bài viết. - Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.	
--	--	---	--	--

ĐỀ CHÍNH THỨC*(Đề có 02 trang)**Thời gian làm bài 90 phút (không kể thời gian phát đề)***I. Đọc hiểu (4.0 điểm)****Đọc văn bản:****TẮT CẢ CHO ĐIỆN BIÊN PHỦ***(Xuân Phượng)*

Từ năm 1953, tình hình thay đổi rất rõ. Những xưởng in bắt đầu ra khỏi hang, làm việc cật lực đêm ngày. Truyền đơn, áp phích, báo chí đua nhau xuất hiện khắp nơi. Chúng tôi cũng ra khỏi rừng và sống với dân. Dọc đường đến nhà in, tôi thấy nhiều người bắt đầu sửa lại những căn nhà bị bom bắn phá. Tại cơ quan, ở giữa phòng có treo một bản đồ, gắn chỉ chít những lá cờ đỏ sao vàng ở những vùng quân ta thắng trận. Tờ Công Tác Thóc Gạo tăng thêm số trang. Các bạn trong tòa soạn và tôi hầu như liên tục đi trên đường. Lần này đi giữa ban ngày, chúng tôi náo nức chào những đoàn dân công dắt xe đạp thò gạo, thò vũ khí cho mặt trận. Vẫy tay chào nhau, hò hát, chúc tụng, cười đùa vang khắp khu rừng. Các kho thóc rộn rịp hẳn lên. Có chị vừa thò 50 kí gạo đến, mặt hồng lên, mắt long lanh, vừa phẩy nón, quạt lấy, quạt dề: “*em đi một mạch hai chục cây số liền mà không nghỉ đấy chị ạ*”. Chưa dứt lời đã thấy sáu bảy cô khác đẩy xe đến, những gùi gạo buộc chằng chịt bằng dây cao su đen.

Những con đường ngoằn ngoèo đào nham nhở đã được san lấp. Một chiếc xe tải vượt lên. Chiếc xe đầu tiên tôi thấy sau những năm ở rừng. Xe chạy qua, xăng tỏa ra mùi thơm đặc biệt. Tôi tựa vào gốc cây, tay giữ chiếc xe đạp và hít lấy hít để hơi xăng.

Đầu năm 1954, anh Hoàng nghỉ phép được hơn một tuần trước khi chuẩn bị vào một trận chiến đặc biệt quan trọng. Vừa tự hào vừa lo lắng cho người sắp ra mặt trận, hai mẹ con tôi nhìn theo chiếc xe commend- car đưa anh và hai cần vụ trở về sư đoàn 35.

Từ nay, vì “Tắt cả cho Điện Biên Phủ”, mỗi tháng chúng tôi chỉ nhận 8 kilô gạo thay cho 13 kilô trước kia.

Sau này anh Hoàng kể lại tường tận về cuộc chiến đấu ác liệt này. Anh đã tặng cho tôi một nắm đất của đồi A1, đất màu đen lổn nhổn những mảnh đạn màu xám chì. Bọc đất gói giấy đỏ có chữ màu đen “Đồi A1” luôn được đặt vào vị trí trân trọng nhất trong nhà chúng tôi

Ngày mùng 8 tháng 5 năm 1954, tôi đang làm việc với hai công nhân in, bỗng tiếng loa vang lên: “*Quân ta chiến thắng rồi! Hôm qua chúng ta đã chiến thắng ở Điện Biên Phủ!*”. Mọi người chạy ủa ra đường. Vài anh dân công đang thò gạo bỗng vứt cả sọt và đòn gánh, quay xe tức

tốc đạp ngược lại. Trên một cung đường nhỏ, chúng tôi nhặt được mấy chục gánh gạo và ba chiếc xe đạp thồ. Tiếng reo hò không biết từ đâu văng lại. Tiếng hát vang lên. Tiếng cười và tiếng khác xen nhau.

Tôi gấp rút hoàn thành tờ báo với dòng chữ được in to, đậm, ngay trang đầu: “*Chiến thắng Điện Biên Phủ muôn năm! Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng muôn năm!*”. Báo được ra hai số đặc biệt.

(*Gánh gánh... gồng gồng... – Xuân Phượng, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2024, tr. 87–89.*)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Chỉ ra các dấu hiệu để xác định thể loại của văn bản trên.

Câu 2. Liệt kê những chi tiết trong văn bản thể hiện tính xác thực.

Câu 3. Nêu thái độ, tình cảm của tác giả được thể hiện qua đoạn văn: “*Sau này anh Hoàng kể lại tường tận về cuộc chiến đấu ác liệt này. Anh đã tặng cho tôi một nắm đất của đồi A1, đất màu đen lỏn nhón những mảnh đạn màu xám chì. Bọc đất gói giấy đỏ có chữ màu đen “Đồi A1” luôn được đặt vào vị trí trân trọng nhất trong nhà chúng tôi.*”

Câu 4. Nêu tác dụng của ngôn ngữ trang trọng được sử dụng trong câu: “***Chiến thắng Điện Biên Phủ muôn năm! Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng muôn năm!***”.

Câu 5. Từ tinh thần “**Tất cả cho Điện Biên Phủ**” được thể hiện trong văn bản của Xuân Phượng về Chiến thắng Điện Biên Phủ, anh/chị hãy **rút ra một bài học hoặc thông điệp có ý nghĩa đối với bản thân/thể trẻ hiện nay và lí giải vì sao.**(Trình bày khoảng 3–5 dòng).

II. Làm văn(6.0 điểm)

Câu 1(2.0 điểm)

Từ văn bản *Tất cả cho Điện Biên Phủ* của Xuân Phượng, anh/chị hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) làm rõ vẻ đẹp của hình tượng con người Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp được thể hiện qua hồi ức của tác giả.

Câu 2(4. 0 điểm)

Trong gia đình, có không ít người trẻ sẵn sàng trò chuyện hàng giờ với bạn bè trên mạng nhưng lại ít kiên nhẫn lắng nghe cha mẹ. Ngoài xã hội, nhiều bạn trẻ phản ứng gay gắt, thiếu kiềm chế chỉ vì những bất đồng nhỏ trong giao tiếp.

Từ thực tế trên, hãy viết một bài văn nghị luận bàn về cách ứng xử của người trẻ trong các mối quan hệ gia đình và xã hội hiện nay.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ II

Môn: Ngữ văn- Khối 12

Phần	Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
I		Đọc hiểu	4.0
	1	Những dấu hiệu để xác định thể loại văn bản trên - Ngôi kể: Văn bản được kể theo ngôi thứ nhất. - Kể về sự kiện trong quá khứ - Tính xác thực của sự kiện, nhân vật... <i>Hs trả lời được 01 dấu hiệu chấm 0.25 điểm; 02 dấu hiệu trở lên chấm 0,5 điểm</i>	0.5
	2	Những chi tiết thể hiện tính xác thực + Xác thực về sự kiện: chiến thắng Điện Biên Phủ + Nhân vật: nhân vật tôi- tác giả, công tác tại tòa soạn báo Công Tác Thóc Gạo + Xác thực về thời gian: các sự kiện có thời gian cụ thể: từ năm 1953, từ đầu năm 1954, ... <i>- Học sinh trả lời đúng như đáp án: 0.5 điểm</i> <i>- Học sinh trả lời được 01 chi tiết : 0,25 điểm</i>	0.5
	3	Thái độ, tình cảm của tác giả -Xúc động trước năm đất gọi nhắc cuộc chiến đấu ác liệt của sự kiện lịch sử trọng đại. - Trân trọng, biết ơn sự hi sinh của bao chiến sĩ trong các trận đánh. - Tự hào trước chiến thắng vẻ vang của dân tộc. Hướng dẫn chấm <i>- Học sinh trả lời đúng 03 ý: 1.0 điểm, 02 ý: 0.75 điểm, 01 ý: 0.5 điểm</i>	1.0
	4	Tác dụng của ngôn ngữ trang trọng trong câu văn: - Thể hiện niềm tự hào, sự trân trọng và tinh thần tôn vinh chiến thắng vĩ đại của dân tộc. - Tạo không khí trang nghiêm, hào hùng, mang tính cổ vũ, khích lệ tinh thần <i>HS trả lời được mỗi ý chấm 0.5 điểm</i>	1.0
	5	Hs nêu được bài học / thông điệp từ tinh thần “Tất cả cho Điện Biên Phủ” từ văn bản trên phải hợp lí như về tinh thần đoàn kết, trách nhiệm với đất nước.... <i>Hs nêu được bài học/ thông điệp : 0,5 điểm; lí giải được: 0.5 điểm</i>	1.0
II	1.	Từ văn bản <i>Tất cả cho Điện Biên Phủ</i> của Xuân Phượng, anh/chị hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) làm rõ vẻ đẹp của hình tượng con người Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp được thể hiện qua hồi ức của tác giả.	

	Đoạn văn đáp ứng được các yêu cầu sau:	
	a.Yêu cầu chung: Xác định đúng vấn đề nghị luận, bảo đảm yêu cầu về hình thức, dung lượng - Vấn đề nghị luận: Vẻ đẹp của hình tượng con người Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp được thể hiện qua hồi ức của tác giả - Hình thức: Có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp... - Dung lượng: khoảng 200 chữ	0,5
	b.Yêu cầu cụ thể: Thí sinh triển khai đoạn văn theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận. b1. Vẻ đẹp của con người Việt Nam trong văn bản - Tinh thần yêu nước, hướng về tiền tuyến: Mọi hoạt động của hậu phương đều hướng đến chiến dịch Điện Biên Phủ. Khẩu hiệu “Tất cả cho Điện Biên Phủ” thể hiện quyết tâm chung của toàn dân. - Sự cần cù, bền bỉ và tinh thần vượt khó: Những đoàn dân công thồ gạo, thồ vũ khí đi hàng chục cây số không nghỉ. Con người sẵn sàng chịu gian khổ, thiếu thốn, giảm khẩu phần lương thực để dành cho chiến trường. - Tinh thần lạc quan và niềm tin chiến thắng: Không khí hò hát, chào nhau, cười đùa trên đường vận chuyển lương thực. Khi nghe tin chiến thắng, mọi người vỡ òa trong niềm vui, reo hò, ca hát. - Nghệ thuật thể hiện: Hồi ức chân thực, giàu cảm xúc, chi tiết cụ thể, sinh động (xe đạp thồ, gánh gạo, nắm đất đòi A1...). <i>Mỗi ý chấm 0. 25 điểm</i>	1.0
	b2. Đánh giá được vẻ đẹp của con người Việt Nam: Thể hiện sức mạnh đoàn kết và lòng yêu nước sâu sắc. Chính những phẩm chất ấy đã góp phần làm nên chiến thắng lịch sử.	0.25
	b3 .Sáng tạo. - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài đáp án nhưng có sức thuyết phục - Diễn đạt tinh tế, độc đáo.	0.25

2	Trong gia đình, có không ít người trẻ sẵn sàng trò chuyện hàng giờ với bạn bè trên mạng nhưng lại ít kiên nhẫn lắng nghe cha mẹ. Ngoài xã hội, nhiều bạn trẻ phản ứng gay gắt, thiếu kiềm chế chỉ vì những bất đồng nhỏ trong giao tiếp. Từ thực tế trên, hãy viết một bài văn nghị luận bàn về cách ứng xử của người trẻ trong các mối quan hệ gia đình và xã hội hiện nay	4.0
	Bài văn đáp ứng được các yêu cầu sau: a. Yêu cầu chung: Xác định đúng vấn đề nghị luận, bảo đảm yêu cầu về hình thức, dung lượng - Vấn đề nghị luận: Cách ứng xử của người trẻ trong các mối quan hệ gia đình và xã hội hiện nay. (0.5 điểm) - Dung lượng: khoảng 600 chữ b. Yêu cầu cụ thể: Hs triển khai bài viết theo trình tự hợp lí và sử dụng đúng các kĩ năng nghị luận (3.5 điểm) b1. Viết được kết bài và mở bài cho bài văn nghị luận xã hội. -Mở bài : Giới thiệu được vấn đề nghị luận(0.25 điểm) - Kết bài: Khẳng định được vấn đề nghị luận(0.25 điểm) b2. Giải thích được vấn đề nghị luận -Cách ứng xử: cách con người giao tiếp, thái độ, hành động khi đối diện với người khác trong các mối quan hệ. →Vấn đề đặt ra: Người trẻ cần có cách ứng xử phù hợp trong gia đình và ngoài xã hội.(0.25 điểm) b3. Bàn luận - Thực trạng ứng xử của người trẻ trong các mối quan hệ (0.5 điểm) + Trong gia đình: Nhiều người trẻ, ít trò chuyện với cha mẹ, thiếu kiên nhẫn khi cha mẹ nhắc nhở, dễ cáu gắt hoặc bỏ qua ý kiến của cha mẹ. -Ngoài xã hội: Một số người trẻ nóng nảy, dễ tranh cãi khi bất đồng ý kiến, thiếu kiềm chế cảm xúc khi giao tiếp, có lời nói hoặc hành động thiếu tôn trọng người khác. - Nguyên nhân(0.25 điểm) +Ảnh hưởng của mạng xã hội và công nghệ, khiến người trẻ chú ý nhiều đến thế giới trực tuyến. +Thiếu kỹ năng giao tiếp và kiểm soát cảm xúc. +Tâm lý tuổi trẻ muốn khẳng định cái tôi, dễ phản ứng mạnh khi bị phản đối. +Một phần do gia đình và nhà trường chưa chú trọng giáo dục kỹ năng ứng xử.	

	HS nêu được 02 trong các ý trên: 0,25 điểm -Hậu quả(0.25 điểm) +Gia đình: khoảng cách giữa cha mẹ và con cái ngày càng lớn, thiếu sự thấu hiểu. + Xã hội: dễ phát sinh mâu thuẫn, xung đột không đáng có. →Ảnh hưởng đến hình ảnh, nhân cách và các mối quan hệ lâu dài của người trẻ. HS nêu được 02 ý trên: 0,25 điểm -Giải pháp (0.75 điểm) +Bản thân: Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, học cách tôn trọng sự khác biệt, kiểm soát cảm xúc, sử dụng mạng xã hội một cách hợp lý + Gia đình: Cha mẹ cần quan tâm, lắng nghe và thấu hiểu con cái, làm gương trong cách ứng xử để con cái học tập và noi theo. +Nhà trường tăng cường giáo dục kỹ năng sống và kỹ năng giao tiếp cho học sinh b4. Mở rộng, nâng cao được vấn đề nghị luận (0.5 điểm) + Cách ứng xử của người trẻ không chỉ ảnh hưởng đến mối quan hệ cá nhân mà còn phản ánh văn hóa và nhân cách của một thế hệ. +Tuy nhiên, cũng cần nhìn nhận rằng không phải tất cả người trẻ đều ứng xử thiếu chuẩn mực, nhiều bạn trẻ biết yêu thương, quan tâm cha mẹ, biết cư xử văn minh, tôn trọng người khác trong giao tiếp b5 .Sáng tạo.(0.5 điểm) - Có những ý đột phá, vượt ra ngoài đáp án nhưng có sức thuyết phục - Diễn đạt tinh tế, độc đáo. <i>* Lưu ý:</i> - Bài làm mắc lỗi chính tả từ 5 lỗi, không đủ dung lượng, không đúng cấu trúc: không đáp ứng 1 trong các yêu cầu này trừ 0,25 điểm - Bài làm không có dẫn chứng cụ thể, tiêu biểu trừ 0.5 điểm	
Tổng điểm	I+ II	10.0